

Số: /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục gồm 05 thủ tục hành chính mới, 03 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền tiếp nhận; 09 thủ tục hành chính mới, 11 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và 15 thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương trong các lĩnh vực điện lực, lưu thông hàng hóa trong nước, an toàn đập, hồ chứa thủy điện

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 56/2025/NĐ-CP ngày 03/03/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện, đầu tư xây dựng dự án điện lực và đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án kinh doanh điện lực;

Căn cứ Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/03/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 609/QĐ-BCT ngày 03/3/2025 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực điện lực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 623/QĐ-BCT ngày 06/3/2025 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực điện lực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 628/QĐ-BCT ngày 07/3/2025 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực an toàn đập, hồ chứa thủy điện, điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 985/QĐ-BCT ngày 10/4/2025 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 32/TTr-SCT ngày 26/4/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục gồm 05 thủ tục hành chính mới, 03 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền tiếp nhận; 09 thủ tục hành chính mới, 11 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và 15 thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương trong các lĩnh vực điện lực, lưu thông hàng hóa trong nước, an toàn đập, hồ chứa thủy điện theo Quyết định số 609/QĐ-BCT ngày 03/3/2025, Quyết định số 623/QĐ-BCT ngày 06/3/2025, Quyết định số 628/QĐ-BCT ngày 07/3/2025, Quyết định số 985/QĐ-BCT ngày 10/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương (*Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Thủ tục hành chính số 01, 02, 03, 04, 05, 07 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 572/QĐ-UBND ngày 22/5/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục gồm 01 thủ tục hành chính mới thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh và 07 thủ tục hành chính mới thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương trong lĩnh vực quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện; Quyết định số 751/QĐ-UBND ngày 26/11/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục gồm 03 thủ tục hành chính mới trong lĩnh vực điện lực thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương; thủ tục hành chính số 1 đến số 9 Mục II Phụ lục I kèm theo Quyết định số 141/QĐ-UBND ngày 17/3/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục gồm 01 thủ tục hành chính mới, 09 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và

phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết đối với 01 thủ tục hành chính mới thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương; Quyết định số 143/QĐ-UBND ngày 10/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục gồm 03 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực điện thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương; Quyết định số 1137/QĐ-UBND ngày 02/12/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục gồm 08 thủ tục hành chính sửa đổi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện cập nhật, công khai thủ tục hành chính được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Điều 1 của Quyết định này trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; niêm yết, công khai khai thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị; xây dựng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ - Cục KSTT;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Văn phòng UBND tỉnh (Phòng HCQT, CNXD, KTTH);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH

Rah Lan Chung

PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG;
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN/THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG					
I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI TRONG LĨNH VỰC ĐIỆN LỰC THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 609/QĐ-BCT NGÀY 03/3/2025 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG					
01	Phê duyệt danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp 1.013394	- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định, Sở Công Thương lập báo cáo thẩm định gồm các nội dung thẩm định theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 56/2025/NĐ-CP; - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét phê duyệt danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp.	- Gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.gialai.gov.vn) hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Gia Lai (quầy Sở Công Thương). Địa chỉ: Số 69 Hùng Vương, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. - Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.	Không	- Luật Điện lực số 61/2024/QH15. - Nghị định số 56/2025/NĐ-CP ngày 03/03/2025 của Chính phủ.
02	Điều chỉnh danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp 1.013395				
II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI TRONG LĨNH VỰC AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 628/QĐ-BCT NGÀY 07/3/2025 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG					
03	Điều chỉnh phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định phương án, trường hợp đủ điều kiện, trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt. - Cơ quan thẩm quyền phê duyệt có	- Gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.gialai.gov.vn) hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Gia	Không	- Luật Điện lực số 61/2024/QH15. - Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ.

	1.013398	trách nhiệm phê duyệt phương án ứng phó tình huống khẩn cấp trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ trình phê duyệt của cơ quan thẩm định.	Lai (quầy Sở Công Thương). Địa chỉ: Số 69 Hùng Vương, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. - Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.		
04	Thẩm định, phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh 1.013399	- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận tổ chức thẩm định và trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt. Trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan tiếp nhận thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị phê duyệt để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Cơ quan thẩm quyền phê duyệt có trách nhiệm phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ trình phê duyệt của cơ quan thẩm định.		Không	- Luật Điện lực số 61/2024/QH15. - Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ.
05	Điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh 1.013400	- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận tổ chức thẩm định và trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt. Trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan tiếp nhận thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị phê duyệt để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Cơ quan thẩm quyền phê duyệt có trách nhiệm phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ trình phê duyệt của cơ quan thẩm định.			

III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 628/QĐ-BCT NGÀY 07/3/2025 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

01	Thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh 2.001322.000.00.00.H21	Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận tổ chức thẩm định và trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt. Trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan tiếp nhận thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị phê duyệt để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	- Gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.gialai.gov.vn) hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Gia Lai (quầy Sở Công Thương). Địa chỉ: Số 69 Hùng Vương, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. - Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.	Không	- Luật Điện lực số 61/2024/QH15. - Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ.
02	Điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh 2.001292.000.00.00.H21				
03	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh 2.001300.000.00.00.H21	- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định phương án, trường hợp đủ điều kiện, trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt. - Cơ quan thẩm quyền phê duyệt có trách nhiệm phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ trình phê duyệt của cơ quan thẩm định.			

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI TRONG LĨNH VỰC ĐIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 623/QĐ-BCT NGÀY 06/3/2025 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

01	Cấp giấy phép hoạt động phát điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh 1.013401	14 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.		Thực hiện theo Thông tư số 106/2020/T-TBTC ngày 08/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực và các văn bản sửa đổi, thay thế	- Luật Điện lực số 61/2024/QH15. - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ.
02	Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh 1.013411				
03	Cấp giấy phép hoạt động bán buôn điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh 1.013412				
04	Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh 1.013416				
05	Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng) 1.013417	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ			

06	Cấp gia hạn giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh 1.013418	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.gialai.gov.vn) hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Gia Lai (quầy Sở Công Thương). - Địa chỉ: Số 69 Hùng Vương, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.	Thực hiện theo Thông tư số 106/2020/T-TBTC ngày 08/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực và các văn bản sửa đổi, thay thế	- Luật Điện lực số 61/2024/QH15. - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ.
07	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh 1.013419				
08	Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng 1.013420				
09	Thu hồi giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh 1.013421				
				Không	

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC ĐIỆN LỰC THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 609/QĐ-BCT NGÀY 03/3/2025 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

01	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia 1.013004.H21	10 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	- Gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.gialai.gov.vn) hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Gia Lai (quầy Sở Công Thương). - Địa chỉ: Số 69 Hùng Vương, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.	Không	- Luật Điện lực số 61/2024/QH15. - Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03/03/2025 của Chính phủ.
02	Điều chỉnh, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia 1.013005.H21				
03	Thông báo phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia 2.002676.H21	Không quy định			

III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 985/QĐ-BCT NGÀY 10/4/2025 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

04	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý	30 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ	- Gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh	- Phí thẩm định tại khu vực thành	- Nghị định số 80/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2023
----	---	---	--	--	---

	kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương 2.000666.000.00.00.H2 1		(https://dichvucong.gialai.gov.vn) hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Gia Lai (quầy Sở Công Thương). - Địa chỉ: Số 69 Hùng Vương, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.	phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp). - Phí thẩm định tại khu vực khác ngoài thành phố, thị xã: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (bằng 50% mức thu	của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 và Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 18/2025/TT-BCT ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các Thông tư quy định về kinh doanh xăng dầu - Thông tư số 168/2016/TT-BTC Bộ trưởng ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh, hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều
--	---	--	---	---	---

				trương ứng của khu vực thành phố, thị xã).	kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa.
05	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương 2.000664.000.00.00.H 21	30 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ	- Gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.gialai.gov.vn) hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Gia Lai (quầy Sở Công Thương). - Địa chỉ: Số 69 Hùng Vương, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.	- Phí thẩm định tại khu vực thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp). - Phí thẩm định tại khu	

				vực khác ngoài thành phố, thị xã: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (bằng 50% mức thu tương ứng của khu vực thành phố, thị xã).	
06	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu 2.000673.000.00.00.H 21	30 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ	- Gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.gialai.gov.vn) hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Gia Lai (quầy Sở Công Thương). - Địa chỉ: Số 69 Hùng Vương, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.	- Phí thẩm định tại khu vực thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện	- Thông tư số 18/2025/TT-BCT ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các Thông tư quy định về kinh doanh xăng dầu - Thông tư số 168/2016/TT-BTC Bộ trưởng ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử

				thuộc lĩnh vực thương mại đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp). - Phí thẩm định tại khu vực khác ngoài thành phố, thị xã: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (bằng 50% mức thu tương ứng của khu vực thành phố, thị xã).	dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh, hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa.
07	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu 2.000669.000.00.00.H 21	30 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ	- Gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.gialai.gov.vn) hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Gia Lai (quầy Sở Công Thương).	- Phí thẩm định tại khu vực thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm	- Thông tư số 18/2025/TT-BCT ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ

			- Địa chỉ: Số 69 Hùng Vương, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.	kinh doanh/lần thẩm định (Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp). - Phí thẩm định tại khu vực khác ngoài thành phố, thị xã: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (bằng 50% mức thu	một số quy định tại các Thông tư quy định về kinh doanh xăng dầu - Thông tư số 168/2016/TT-BTC Bộ trưởng ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh, hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa.
--	--	--	---	---	---

				tương ứng của khu vực thành phố, thị xã).	
08	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu 2.000672.000.00.00.H 21	30 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ	- Gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.gialai.gov.vn) hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Gia Lai (quầy Sở Công Thương). - Địa chỉ: Số 69 Hùng Vương, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.	- Phí thẩm định tại khu vực thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp). - Phí thẩm định tại khu	- Thông tư số 18/2025/TT-BCT ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các Thông tư quy định về kinh doanh xăng dầu - Thông tư số 168/2016/TT-BTC Bộ trưởng ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh, hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành

				vực khác ngoài thành phố, thị xã: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thăm định (bằng 50% mức thu tương ứng của khu vực thành phố, thị xã).	lập Sở giao dịch hàng hóa.
09	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu 2.000648.000.00.00.H 21	20 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ	- Gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.gialai.gov.vn) hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Gia Lai (quầy Sở Công Thương). - Địa chỉ: Số 69 Hùng Vương, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.	- Phí thăm định tại khu vực thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thăm định (Mức thu phí thăm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện	- Thông tư số 18/2025/TT-BCT ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các Thông tư quy định về kinh doanh xăng dầu. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC Bộ trưởng ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ

				thuộc lĩnh vực thương mại đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp). - Phí thẩm định tại khu vực khác ngoài thành phố, thị xã: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (bằng 50% mức thu tương ứng của khu vực thành phố, thị xã).	thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh, hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa.
10	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận của hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu 2.000645.000.00.00.H 21	20 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ	- Gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.gialai.gov.vn) hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Gia Lai (quầy Sở Công Thương).	- Phí thẩm định tại khu vực thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm	- Thông tư số 18/2025/TT-BCT ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ

			- Địa chỉ: Số 69 Hùng Vương, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.	kinh doanh/lần thăm định (Mức thu phí thăm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp). - Phí thăm định tại khu vực khác ngoài thành phố, thị xã: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thăm định (bằng 50% mức thu	một số quy định tại các Thông tư quy định về kinh doanh xăng dầu. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC Bộ trưởng ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh, hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa.
--	--	--	---	---	--

				tương ứng của khu vực thành phố, thị xã).	
11	Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu 2.000647.000.00.00.H21	20 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ	- Gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.gialai.gov.vn) hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Gia Lai (quầy Sở Công Thương). - Địa chỉ: Số 69 Hùng Vương, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.	- Phí thẩm định tại khu vực thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp). - Phí thẩm định tại khu	- Thông tư số 18/2025/TT-BCT ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các Thông tư quy định về kinh doanh xăng dầu. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC Bộ trưởng ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh, hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí

				vực khác ngoài thành phố, thị xã: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thăm định (bằng 50% mức thu tương ứng của khu vực thành phố, thị xã).	cấp giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa.
--	--	--	--	--	--

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC ĐIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 628/QĐ-BCT NGÀY 07/3/2025 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG		
01	Huấn luyện và cấp mới thẻ an toàn điện (2.000621.000.00.00.H21)	- Luật Điện lực số 61/2024/QH15. - Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ.
02	Cấp lại thẻ an toàn điện (2.000643.000.00.00.H21)	
03	Huấn luyện và cấp sửa đổi, bổ sung thẻ an toàn điện (2.000638.000.00.00.H21)	

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 628/QĐ-BCT NGÀY 07/3/2025 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG		
04	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP) (2.001640.000.00.00.H21)	Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ.
05	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP) (2.001607.000.00.00.H21)	
06	Cấp gia hạn, điều chỉnh giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP) (2.001587.000.00.00.H21)	
III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC ĐIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 623/QĐ-BCT NGÀY 06/3/2025 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG		
07	Cấp giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương (2.001561.000.00.00.H21)	- Luật Điện lực số 61/2024/QH15. - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ.
08	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương (2.001632.000.00.00.H21)	
09	Cấp Giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 03MW đặt tại địa phương (2.001617.000.00.00.H21)	
10	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 03MW đặt tại địa phương (2.001549.000.00.00.H21)	
11	Cấp Giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35kV tại địa phương (2.001249.000.00.00.H21)	
12	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35kV tại địa phương (2.001724.000.00.00.H21)	
13	Cấp Giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương (2.001535.000.00.00.H21)	

14	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương (2.001266.000.00.00.H21)	- Luật Điện lực số 61/2024/QH15. - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ.
IV. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 985/QĐ-BCT NGÀY 10/4/2025 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG		
15	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương (2.000674.000.00.00.H21)	Nghị định số 80/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 và Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Thông tư số 18/2025/TT-BCT ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các Thông tư quy định về kinh doanh xăng dầu.